

Số: 3712 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Ô tô Ngọc Phát, Công ty TNHH Songji, Công ty TNHH Hạ tầng giao thông Hải Hậu, Công ty TNHH Giải pháp công nghệ máy tính T.C.S do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 17776/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 755/TTr-LĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Ô tô Ngọc Phát, Công ty TNHH Songji, Công ty TNHH hạ tầng giao thông Hải Hậu, Công ty TNHH Giải pháp công nghệ máy tính T.C.S do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH Ô tô Ngọc Phát, địa chỉ: Số 26/6, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 119 người lao động thỏa thuận tạm



hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 441.490.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai và 49 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (49 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 50.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 491.490.000 đồng (bốn trăm chín mươi một triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Songji, địa chỉ: Số 163/342, khu phố 2, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 08 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 29.680.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai và 04 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 34.680.000 đồng (ba mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Hạ tầng giao thông Hải Hậu, địa chỉ: Số 137, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 30 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 111.300.000 đồng (một trăm mười một triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Máy tính T.C.S, địa chỉ: Số 5/24A, khu phố 1, đường Đồng Khởi, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 14.840.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 16.840.000 đồng (mười sáu triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH Ô TÔ NGỌC PHÁT**
(Kèm theo Quyết định số 3442/QĐ-UBND ngày 02 / 10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH Ô TÔ NGỌC PHÁT
- Mã số cơ sở: 3602156686
- Địa chỉ: 26/6 Khu phố 1, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: TA1007A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt dầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng	Dài hạn	01/01/2016	4707143190	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hương	7250178787979	MB- CN Đồng Nai	272698478	Thỏa thuận qua diện thoại
2	Phạm Thị Kiều Danh	Phòng dịch vụ	Dài hạn	01/01/2016	0204210445	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Kiều Danh	7250116179999	MB- CN Đồng Nai	223054061	Thỏa thuận qua diện thoại
3	Dương Minh Tài	Phòng kinh doanh	Dài hạn	01/01/2016	7515108997	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Minh Tài	7200164688888	MB- CN Đồng Nai	271999018	Thỏa thuận qua diện thoại
4	Nguyễn Thị Bích Vân	Chăm sóc khách hàng	Dài hạn	01/01/2016	7513151472	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Vân	7250100005777	MB- CN Đồng Nai	271966955	Thỏa thuận qua diện thoại
5	Bùi Văn Chương	Phòng kinh doanh	Dài hạn	01/01/2016	7515108996	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Văn Chương	7250100160888	MB- CN Đồng Nai	264217410	Thỏa thuận qua diện thoại
6	Lê Ngọc Hiếu	Tập vụ	Dài hạn	01/01/2016	7511162432	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Ngọc Hiếu	7250100375666	MB- CN Đồng Nai	270148952	Thỏa thuận qua diện thoại
7	Trần Kim Thoa	Tập vụ	Dài hạn	01/01/2016	7516099552	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Kim Thoa	7250100071888	MB- CN Đồng Nai	271844581	Thỏa thuận qua diện thoại
8	Trần Thị Kiều Trang	Tập vụ	Dài hạn	01/01/2016	7516099551	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Kiều Trang	7250100002444	MB- CN Đồng Nai	312371046	Thỏa thuận qua diện thoại
9	Bồ Tiến Chinh	Kho	Dài hạn	01/01/2016	7516099825	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Bồ Tiến Chinh	7250100493979	MB- CN Đồng Nai	272140080	Thỏa thuận qua diện thoại

10	Bùi Bảo Châu	Tổ đồng	Dài hạn	01/01/2016	7512172866	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Bảo Châu	72501000291233	MB- CN Đồng Nai	280787934	Thỏa thuận qua diện thoại
11	Phan Dung	Tổ đồng	Dài hạn	01/01/2016	7512172865	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Dung	7250100019444	MB- CN Đồng Nai	191600791	Thỏa thuận qua diện thoại
12	Lê Thị Hồng Hà	Hành chính nhân sự	Dài hạn	01/01/2016	7516196744	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng Hà	7250101116788	MB- CN Đồng Nai	271744053	Thỏa thuận qua diện thoại
13	Ngô Thị Thanh Hương	Phòng kinh doanh	Dài hạn	01/01/2016	7911362120	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Thanh Hương	9090118910918	MB- CN Đồng Nai	271738969	Thỏa thuận qua diện thoại
14	Lê Minh Thy	Phòng kinh doanh	Dài hạn	01/01/2016	7516152631	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Minh Thy	7250103390739	MB- CN Đồng Nai	272359746	Thỏa thuận qua diện thoại
15	Trần Minh Tài	Phòng kinh doanh	Dài hạn	01/01/2016	7516152632	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Minh Tài	7250102968688	MB- CN Đồng Nai	272327678	Thỏa thuận qua diện thoại
16	Nguyễn Đức Sinh	Phòng kinh doanh	Dài hạn	01/01/2016	7908173242	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Sinh	7250100151355	MB- CN Đồng Nai	271655268	Thỏa thuận qua diện thoại
17	Nguyễn Thị Thủy Vân	Kế toán	Dài hạn	01/01/2016	7408333162	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy Vân	7200115397979	MB- CN Đồng Nai	271913550	Thỏa thuận qua diện thoại
18	Đinh Thị Vân	Kế toán	Dài hạn	01/01/2016	7510196128	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Thị Vân	7200139366868	MB- CN Đồng Nai	194104291	Thỏa thuận qua diện thoại
19	Lê Thị Hằng	Kế toán	Dài hạn	01/01/2016	7511159743	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hằng	7200178397979	MB- CN Đồng Nai	172616429	Thỏa thuận qua diện thoại
20	Võ Phương Bình	Phòng kinh doanh	Dài hạn	01/01/2016	7508128221	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Phương Bình	7250111868688	MB- CN Đồng Nai	340934670	Thỏa thuận qua diện thoại
21	Nguyễn Hòa Vinh	Phòng kinh doanh	Dài hạn	01/01/2016	7511163238	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hòa Vinh	7200169393979	MB- CN Đồng Nai	271610376	Thỏa thuận qua diện thoại
22	Nguyễn Đức Quỳnh Anh	Phòng dịch vụ	Dài hạn	01/01/2016	7512172863	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Quỳnh Anh	8986666689	MB- CN Đồng Nai	271971592	Thỏa thuận qua diện thoại
23	Đặng Nhật Tài	Phòng dịch vụ	Dài hạn	01/01/2016	7914046338	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Nhật Tài	789868686789	MB- CN Đồng Nai	272061724	Thỏa thuận qua diện thoại
24	Nguyễn Nhật Trường	Phòng dịch vụ	Dài hạn	01/01/2016	6221609916	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Nhật Trường	7250103161233	MB- CN Đồng Nai	233175705	Thỏa thuận qua diện thoại
25	Phạm Thanh Nhã	Phòng dịch vụ	Dài hạn	01/01/2016	7516148085	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thanh Nhã	7250100059888	MB- CN Đồng Nai	271913702	Thỏa thuận qua diện thoại
26	Nguyễn Trọng Thiện	Phòng dịch vụ	Dài hạn	01/01/2016	7410062783	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trọng Thiện	7250100196788	MB- CN Đồng Nai	281419110	Thỏa thuận qua diện thoại
27	Nguyễn Thành Được	Tổ đồng	Dài hạn	01/01/2016	7512169215	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Được	7250101541233	MB- CN Đồng Nai	191568423	Thỏa thuận qua diện thoại
28	Nguyễn Tân Đạt	Tổ đồng	Dài hạn	01/01/2016	7516099548	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tân Đạt	7250100163979	MB- CN Đồng Nai	261505433	Thỏa thuận qua diện thoại
29	Vũ Đức Kiên	Tổ đồng	Dài hạn	01/01/2016	7512025508	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Vũ Đức Kiên	7250100071233	MB- CN Đồng Nai	272248696	Thỏa thuận qua diện thoại
30	Trương Văn Quốc	Tổ đồng	Dài hạn	01/01/2016	7508096903	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Văn Quốc	7250135686888	MB- CN Đồng Nai	271893568	Thỏa thuận qua diện thoại

31	Nguyễn Anh Tuấn	Tổ dòng	Dài hạn	01/01/2016	7516099549	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Tuấn	7250100067333	MB- CN Đồng Nai	272544586	Thỏa thuận qua diện thoại
32	Phạm Sang	Tổ máy	Dài hạn	01/01/2016	7908425765	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Sang	7250100265666	MB- CN Đồng Nai	260948775	Thỏa thuận qua diện thoại
33	Trần Văn Lợi	Tổ máy	Dài hạn	01/01/2016	7516090045	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Lợi	7250100876789	MB- CN Đồng Nai	261317695	Thỏa thuận qua diện thoại
34	Phạm Thanh Du	Tổ dòng	Dài hạn	01/01/2016	4707180883	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thanh Du	7250100586788	MB- CN Đồng Nai	331416218	Thỏa thuận qua diện thoại
35	Nguyễn Văn Thiế	Quản đốc	Dài hạn	01/01/2016	7512172864	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thiế	7250100396808	MB- CN Đồng Nai	271278761	Thỏa thuận qua diện thoại
36	Lương Viết Phương	Tổ sơn	Dài hạn	01/01/2016	7512170919	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lương Viết Phương	7250100256788	MB- CN Đồng Nai	272297026	Thỏa thuận qua diện thoại
37	Hà Thị Hồng	Kế toán	Dài hạn	01/01/2016	7512170918	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hà Thị Hồng	7250105768666	MB- CN Đồng Nai	173527206	Thỏa thuận qua diện thoại
38	Nguyễn Anh Quốc	Tổ sơn	Dài hạn	01/01/2016	7511164604	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Quốc	7250196686888	MB- CN Đồng Nai	271790738	Thỏa thuận qua diện thoại
39	Nguyễn Ngọc Đức	Phòng phụ kiện	Dài hạn	01/01/2016	7510196131	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Đức	7200159793979	MB- CN Đồng Nai	271949192	Thỏa thuận qua diện thoại
40	Nguyễn Diễm Phúc Lộc	Phòng phụ kiện	Dài hạn	01/01/2016	7511162427	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Diễm Phúc Lộc	7250101226788	MB- CN Đồng Nai	271989470	Thỏa thuận qua diện thoại
41	Nguyễn Trung Can	Tổ sơn	Dài hạn	01/07/2017	4704059157	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trung Can	7250100806788	MB- CN Đồng Nai	271282361	Thỏa thuận qua diện thoại
42	Phạm Minh Vũ	Tổ máy	Dài hạn	01/07/2017	7512169212	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Minh Vũ	7250100595666	MB- CN Đồng Nai	272165760	Thỏa thuận qua diện thoại
43	Nguyễn Nhật Linh	Phòng dịch vụ	Dài hạn	01/07/2017	7516198687	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Nhật Linh	7250100107939	MB- CN Đồng Nai	272298725	Thỏa thuận qua diện thoại
44	Trần Anh Toàn	Phòng dịch vụ	Dài hạn	01/08/2017	7515100796	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Anh Toàn	7250100050888	MB- CN Đồng Nai	272175286	Thỏa thuận qua diện thoại
45	Nguyễn Văn Mão	Tổ máy	Dài hạn	01/11/2017	6020968137	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Mão	7250100815666	MB- CN Đồng Nai	261391205	Thỏa thuận qua diện thoại
46	Phạm Thị Diễm Hằng	Phòng marketing	Dài hạn	01/01/2018	7910341270	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Diễm Hằng	7250101899286	MB- CN Đồng Nai	271882092	Thỏa thuận qua diện thoại
47	Nguyễn Ngọc Hoàng Kim	Kế toán	Dài hạn	01/01/2018	7516090750	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Hoàng Kim	7250100526788	MB- CN Đồng Nai	272219814	Thỏa thuận qua diện thoại
48	Bùi Văn Tùng	Tổ máy	Dài hạn	01/01/2018	7523265146	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Văn Tùng	7250100139555	MB- CN Đồng Nai	135732297	Thỏa thuận qua diện thoại
49	Nguyễn Văn Diệu	Tổ máy	Dài hạn	01/07/2018	7516115391	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Diệu	7250100009333	MB- CN Đồng Nai	272481192	Thỏa thuận qua diện thoại
50	Đa Văn Thanh	Phòng phụ kiện	Dài hạn	01/07/2018	6020409637	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đa Văn Thanh	7250100208099	MB- CN Đồng Nai	261362225	Thỏa thuận qua diện thoại
51	Phạm Thị Hoài	Kế toán	Dài hạn	01/08/2018	3720624561	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Hoài	7200186396868	MB- CN Đồng Nai	037193004656	Thỏa thuận qua diện thoại

52	Trần Xuân Trung	Tổ đồng	Dài hạn	01/09/2018	6021024472	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Xuân Trung	7250100366788	MB- CN Đồng Nai	261507659	Thỏa thuận qua diện thoại
53	Nguyễn Văn Trung	Tổ đồng	Dài hạn	01/09/2018	8923732476	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Trung	7250108227003	MB- CN Đồng Nai	352542761	Thỏa thuận qua diện thoại
54	Hà Thị Kim Phương	Tập vụ	Dài hạn	01/11/2018	7510196129	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hà Thị Kim Phương	2510109798888	MB- CN Đồng Nai	270369534	Thỏa thuận qua diện thoại
55	Đinh Thành Đạt	Tổ mướy	Dài hạn	01/11/2018	7021267964	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Thành Đạt	7250107686888	MB- CN Đồng Nai	285725864	Thỏa thuận qua diện thoại
56	Nguyễn Huỳnh Kim Tuấn	Phòng kinh doanh	Dài hạn	01/01/2019	7511199286	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Huỳnh Kim Tuấn	7200181887979	MB- CN Đồng Nai	271777502	Thỏa thuận qua diện thoại
57	Danh Mẫn	Tổ sơn	Dài hạn	01/03/2019	9122033752	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Danh Mẫn	7250194686888	MB- CN Đồng Nai	371943032	Thỏa thuận qua diện thoại
58	Nguyễn Văn Đức	Tổ mướy	Dài hạn	01/03/2019	7523533194	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đức	7250100151997	MB- CN Đồng Nai	272689682	Thỏa thuận qua diện thoại
59	Huỳnh Lê Kim Long	Phòng dịch vụ	Dài hạn	01/03/2019	7510196132	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Lê Kim Long	7250100071888	MB- CN Đồng Nai	271999749	Thỏa thuận qua diện thoại
60	Phan Thanh Phương	Tổ đơn	Dài hạn	01/03/2019	5420743009	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Thanh Phương	72501000456879	MB- CN Đồng Nai	221320412	Thỏa thuận qua diện thoại
61	Đoàn Huy Lâm	Kho	Dài hạn	01/07/2019	7916463738	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đoàn Huy Lâm	7250100039966	MB- CN Đồng Nai	272488669	Thỏa thuận qua diện thoại
62	Võ Phú Hiệp	Tổ mướy	Dài hạn	01/08/2019	7514153951	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Phú Hiệp	7250100009888	MB- CN Đồng Nai	301438379	Thỏa thuận qua diện thoại
63	Phan Văn Tùng	Phòng dịch vụ	Dài hạn	01/08/2019	3321507193	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Văn Tùng	7250100353999	MB- CN Đồng Nai	145754773	Thỏa thuận qua diện thoại
64	Nguyễn Thị Thu Hoài	Kế toán	Dài hạn	01/09/2019	7514156536	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Hoài	7250100383979	MB- CN Đồng Nai	194307517	Thỏa thuận qua diện thoại
65	Lê Thanh Tùng	Phòng dịch vụ	Dài hạn	01/10/2019	7524456335	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thanh Tùng	7250102461233	MB- CN Đồng Nai	272689728	Thỏa thuận qua diện thoại
66	Lê Hồng Quan	Tổ đồng	Dài hạn	01/10/2019	7516092796	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Hồng Quan	7250100181233	MB- CN Đồng Nai	334302808	Thỏa thuận qua diện thoại
67	Nguyễn Văn Đình	Tổ đồng	Dài hạn	01/10/2019	4621147807	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đình	7250100485666	MB- CN Đồng Nai	191639430	Thỏa thuận qua diện thoại
68	Nguyễn Hồng Phúc	Tổ mướy	Dài hạn	01/11/2019	7527021701	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hồng Phúc	7250100705666	MB- CN Đồng Nai	272599805	Thỏa thuận qua diện thoại
69	Phạm Nguyễn Ý Như	Kế toán	Dài hạn	01/11/2019	7523386744	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Nguyễn Ý Như	7200179396868	MB- CN Đồng Nai	271898387	Thỏa thuận qua diện thoại
70	Vương Thị Nguyệt	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/01/2020	7526372100	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Vương Thị Nguyệt	7250100013888	MB- CN Đồng Nai	272083038	Thỏa thuận qua diện thoại
71	Lý Hùng Tài	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/01/2020	7516062144	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lý Hùng Tài	7250100027978	MB- CN Đồng Nai	272229970	Thỏa thuận qua diện thoại
72	Phạm Ngọc Sơn	Tổ sơn	Dài hạn	01/01/2020	4704059171	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Sơn	7250100731233	MB- CN Đồng Nai	271752127	Thỏa thuận qua diện thoại

73	Nguyễn Thanh Hải	Phòng marketing	Dài hạn	01/01/2020	7513184446	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hải	725018966888	MB- CN Đồng Nai	271789913	Thỏa thuận qua điện thoại
74	Hoàng Văn Nam	Tổ máy	Dài hạn	01/03/2020	3821952625	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Nam	7250100382999	MB- CN Đồng Nai	174793003	Thỏa thuận qua điện thoại
75	Nguyễn Hà Thái Sơn	Tổ máy	Dài hạn	01/03/2020	7408183269	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hà Thái Sơn	7250100731985	MB- CN Đồng Nai	271695869	Thỏa thuận qua điện thoại
76	Hồ Kim Lộc	Tổ máy	Dài hạn	01/03/2020	7523581084	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Kim Lộc	7250102241233	MB- CN Đồng Nai	272726486	Thỏa thuận qua điện thoại
77	Nguyễn Nhân Tâm	Tổ máy	Dài hạn	01/03/2020	7523700221	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Nhân Tâm	7250100817979	MB- CN Đồng Nai	272780874	Thỏa thuận qua điện thoại
78	Đặng Hoàng Quốc	Tổ máy	Dài hạn	01/03/2020	6422650956	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Hoàng Quốc	7250101168688	MB- CN Đồng Nai	231124567	Thỏa thuận qua điện thoại
79	Nguyễn Thành Sang	Tổ sơn	Dài hạn	01/03/2020	7938452069	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Sang	7250101761233	MB- CN Đồng Nai	281163928	Thỏa thuận qua điện thoại
80	Nguyễn Đức Minh	Phòng phụ kiện	Dài hạn	01/03/2020	7523571353	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Minh	7250100034222	MB- CN Đồng Nai	022778536	Thỏa thuận qua điện thoại
81	Hoàng Thị Thơm	Hành chính nhân sự	Dài hạn	01/04/2020	4615012211	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Thơm	7250115668888	MB- CN Đồng Nai	272286761	Thỏa thuận qua điện thoại
82	Trần Thị Thủy Tiên	Lễ tân dịch vụ	Dài hạn	01/05/2020	7916286385	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thủy Tiên	7250100376999	MB- CN Đồng Nai	221300533	Thỏa thuận qua điện thoại
83	Lê Trung Tín	Tổ máy	Dài hạn	01/06/2020	7524383994	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Trung Tín	7250102003979	MB- CN Đồng Nai	272617909	Thỏa thuận qua điện thoại
84	Lê Chi Dung	Tổ dọn	Dài hạn	01/06/2020	7423150427	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Chi Dung	7250126868888	MB- CN Đồng Nai	281195545	Thỏa thuận qua điện thoại
85	Nguyễn Thị Thủy Trang	Lễ tân dịch vụ	Dài hạn	01/06/2020	7513057804	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy Trang	7939999979	MB- CN Đồng Nai	272226993	Thỏa thuận qua điện thoại
86	Sư Lê Hoàng	Kho xe	Dài hạn	01/06/2020	5220423611	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Sư Lê Hoàng	7250100146788	MB- CN Đồng Nai	215474535	Thỏa thuận qua điện thoại
87	Trần Thị Thiên Trang	Cần tu	12 Tháng	01/07/2020	7526507269	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thiên Trang	7250100109222	MB- CN Đồng Nai	271389297	Thỏa thuận qua điện thoại
88	Nguyễn Đức Huy	Tổ máy	12 Tháng	01/07/2020	7510035395	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Huy	7250100237999	MB- CN Đồng Nai	272061129	Thỏa thuận qua điện thoại
89	Trần Hoài Khương	Tài xế	12 Tháng	01/08/2020	7512173505	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Hoài Khương	7200199793939	MB- CN Đồng Nai	271240483	Thỏa thuận qua điện thoại
90	Nguyễn Hoàng Trọng	Tổ máy	12 Tháng	01/08/2020	7523678762	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Trọng	2260199457040	MB- CN Đồng Nai	27279364	Thỏa thuận qua điện thoại
91	Trần Ngọc Hậu	Tổ máy	12 Tháng	01/09/2020	7523630897	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Hậu	7250102266791	MB- CN Đồng Nai	272659654	Thỏa thuận qua điện thoại
92	Nguyễn Vũ Phương Duy	Tổ máy	12 Tháng	01/09/2020	7509076598	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Vũ Phương Duy	4410171033150	MB- CN Đồng Nai	271885382	Thỏa thuận qua điện thoại
93	Hoàng Thanh Tâm	Kho xe	Dài hạn	01/10/2020	7516201556	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Thanh Tâm	5010116686923	MB- CN Đồng Nai	271916176	Thỏa thuận qua điện thoại

94	Lưu Duy Tú	Phòng marketing	12 Tháng	01/10/2020	7515110544	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lưu Duy Tú	0000119061994	MB- CN Đồng Nai	272357100	Thỏa thuận qua diện thoại
95	Phạm Văn Hoàng	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/11/2020	4220978882	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Hoàng	7250100041555	MB- CN Đồng Nai	184264868	Thỏa thuận qua diện thoại
96	Lê Đức Lâm	Tổ đơn	12 Tháng	01/02/2021	7523362546	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Đức Lâm	9400126121994	MB- CN Đồng Nai	250967794	Thỏa thuận qua diện thoại
97	Đoàn Thảo Nguyên	Chăm sóc khách hàng	12 Tháng	01/03/2021	7526922264	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đoàn Thảo Nguyên	8840145678999	MB- CN Đồng Nai	272438208	Thỏa thuận qua diện thoại
98	Hồ Thủy Ngân	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/03/2021	7513162982	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Thủy Ngân	8030114098888	MB- CN Đồng Nai	272061988	Thỏa thuận qua diện thoại
99	Hoàng Thị Hồng Khánh	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/03/2021	7912404651	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Hồng Khánh	1510108112018	MB- CN Đồng Nai	280936881	Thỏa thuận qua diện thoại
100	Trần Quốc Cường	Phòng dịch vụ	12 Tháng	01/03/2021	5220862546	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Quốc Cường	7250100206888	MB- CN Đồng Nai	215470344	Thỏa thuận qua diện thoại
101	Đỗ Trần Thủy Ngân	Lễ tân kinh doanh	12 Tháng	01/03/2021	7516042846	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Trần Thủy Ngân	3979397899999	MB- CN Đồng Nai	272534147	Thỏa thuận qua diện thoại
102	Lý Gia Tuấn	Tổ đơn	12 Tháng	01/03/2021	7523603331	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lý Gia Tuấn	0900163928888	MB- CN Đồng Nai	272920134	Thỏa thuận qua diện thoại
103	Nguyễn Xuân Hân	Tổ đơn	12 Tháng	01/03/2021	7526912696	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Hân	0950185782838	MB- CN Đồng Nai	184129762	Thỏa thuận qua diện thoại
104	Hà Trung Trục	Tổ đơn	12 Tháng	01/03/2021	9522032180	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hà Trung Trục	4610151748208	MB- CN Đồng Nai	38566561	Thỏa thuận qua diện thoại
105	Nguyễn Cảnh Hiệp	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/03/2021	7526699558	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Cảnh Hiệp	7250100000678	MB- CN Đồng Nai	272488914	Thỏa thuận qua diện thoại
106	Nguyễn Thiên Bảo	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/03/2021	7523877845	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thiên Bảo	7250100074666	MB- CN Đồng Nai	272661460	Thỏa thuận qua diện thoại
107	Lê Thị Thủy Linh	Chăm sóc khách hàng	12 Tháng	01/04/2021	7516058728	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thủy Linh	7500121081998	MB- CN Đồng Nai	272658313	Thỏa thuận qua diện thoại
108	Lương Thái Vinh	Tổ máy	12 Tháng	01/05/2021	7523477027	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lương Thái Vinh	0120129209999	MB- CN Đồng Nai	272875669	Thỏa thuận qua diện thoại
109	Bùi Khắc Phát	Tổ máy	12 Tháng	01/05/2021	7525527831	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Khắc Phát	1850159606675	MB- CN Đồng Nai	272555988	Thỏa thuận qua diện thoại
110	Nguyễn Quốc Việt	Tổ máy	12 Tháng	01/05/2021	7524235137	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Việt	9800103091998	MB- CN Đồng Nai	272640732	Thỏa thuận qua diện thoại
111	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Tập vụ	12 Tháng	01/05/2021	4704009091	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Hương	7250101066788	MB- CN Đồng Nai	273040893	Thỏa thuận qua diện thoại
112	Dương Nguyễn Ngọc Quang	Tổ máy	12 Tháng	01/06/2021	7526466088	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Nguyễn Ngọc Quang	3350192393979	MB- CN Đồng Nai	272740268	Thỏa thuận qua diện thoại
113	Lê Minh Duy	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/10/2021	7526180797	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Minh Duy	7250100028777	MB- CN Đồng Nai	271981160	Thỏa thuận qua diện thoại
114	Nguyễn Hoàng Thành	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/10/2021	7516075336	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Thành	7250100271666	MB- CN Đồng Nai	272272557	Thỏa thuận qua diện thoại

115	Phạm Hoàng Thiên	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/10/2021	97106373524	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Hoàng Thiên	7250100301988	MB- CN Đồng Nai	271921447	Thỏa thuận qua điện thoại
116	Phạm Thị Thu Trang	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/10/2021	7526789876	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Thu Trang	0030133939999	MB- CN Đồng Nai	163371192	Thỏa thuận qua điện thoại
117	Lâm Duy	Phòng kinh doanh	12 Tháng	01/10/2021	7523047180	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lâm Duy	0900106859999	MB- CN Đồng Nai	272457031	Thỏa thuận qua điện thoại
118	Lê Thị Cục	Chăm sóc khách hàng	12 Tháng	01/10/2020	7516069395	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Cục	9940137956786	MB- CN Đồng Nai	272067207	Thỏa thuận qua điện thoại
119	Lê Thị Huỳnh Dao	Phòng kinh doanh	Dài hạn	01/01/2016	7515108999	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Huỳnh Dao	7250108690692	MB- CN Đồng Nai	341509373	Thỏa thuận qua điện thoại
Tổng: 119 lao động									441.490.000					

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Phạm Thị Hoài	51	1.000.000	Phạm Thị Hoài	7200186396868	MB- CN Đồng Nai	37193004656	
Tổng: 01 lao động			1.000.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ				Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ CCCD của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Phạm Thị Hoài	51	Phạm Kiều Linh	23/05/2018	Phạm Việt Xuân	272547493	1.000.000	Phạm Thị Hoài	7200186396868	MB- CN Đồng Nai	37193004656	
2	Lê Thị Hằng	19	Nguyễn Duy Thanh Đạt	14/08/2016	Nguyễn Duy Bằng	261042799	1.000.000	Lê Thị Hằng	7200178397979	MB- CN Đồng Nai	172616429	
3	Nguyễn Thị Thủy Vân	17	Đào Nguyễn Chương	13/10/2016	Đào Công Dương	272436424	1.000.000	Nguyễn Thị Thủy Vân	7200115397979	MB- CN Đồng Nai	271913550	
4	Nguyễn Thị Thủy Vân	17	Đào Công Minh	15/02/2020	Đào Công Dương	272436424	1.000.000	Nguyễn Thị Thủy Vân	7200115397979	MB- CN Đồng Nai	271913550	

5	Nguyễn Ngọc Hoàng Kim	47	Nguyễn Bảo Anh Tú	23/06/2017	Nguyễn Trọng Nhân	272033852	1.000.000	Nguyễn Ngọc Hoàng Kim	7250100526788	MB- CN Đảng Nai	272219814	
6	Hà Thị Hồng	37	Dương Hà Diệu Anh	10/11/2018	Dương Minh Đức	271885964	1.000.000	Hà Thị Hồng	7250105768666	MB- CN Đảng Nai	173527206	
7	Hà Thị Hồng	37	Dương Hà Anh Thư	16/06/2016	Dương Minh Đức	271885964	1.000.000	Hà Thị Hồng	7250105768666	MB- CN Đảng Nai	173527206	
8	Nguyễn Thị Thu Hoài	64	Trần Nguyễn Gia Hân	23/02/2017	Trần Văn Tân	194307219	1.000.000	Nguyễn Thị Thu Hoài	7250100383979	MB- CN Đảng Nai	194307517	
9	Phạm Thị Diễm Hằng	46	Lương Minh Hưng	7/3/2018	Lương Xuân Hoài	271796382	1.000.000	Phạm Thị Diễm Hằng	7250101899286	MB- CN Đảng Nai	271882092	
10	Phạm Thị Diễm Hằng	46	Lương Minh Hoàn	5/9/2020	Lương Xuân Hoài	271796382	1.000.000	Phạm Thị Diễm Hằng	7250101899286	MB- CN Đảng Nai	271882092	
11	Nguyễn Đức Quỳnh Anh	22	Nguyễn Huỳnh Tuấn Phúc	25/05/2018	Nguyễn Huỳnh Kim Tuấn	271777502	1.000.000	Nguyễn Đức Quỳnh Anh	8986666689	MB- CN Đảng Nai	271971592	
12	Hồ Thuý Ngân	98	Nguyễn Thành Trung	28/10/2015	Nguyễn Thành Trung	790832003522	1.000.000	Hồ Thuý Ngân	8030114098888	MB- CN Đảng Nai	272061988	
13	Hoàng Thị Hồng Khanh	99	Trần Đức Mẫn	8/11/2018	Trần Văn Minh	271933783	1.000.000	Hoàng Thị Hồng Khanh	1510108112018	MB- CN Đảng Nai	280936881	
14	Ngô Thị Thanh Hương	13	Nguyễn Hữu Minh Khôi	24/04/2020	Nguyễn Hữu Vinh	271610376	1.000.000	Ngô Thị Thanh Hương	9090118910918	MB- CN Đảng Nai	271738969	
15	Nguyễn Trọng Thiên	26	Nguyễn Hoài Cai An	17/10/2020	Trần Khánh Ngọc	281419251	1.000.000	Nguyễn Trọng Thiên	7250100196788	MB- CN Đảng Nai	281419110	
16	Nguyễn Nhật Trường	24	Nguyễn Thiên Di	24/12/2019	Nguyễn Hoàng Thủy Tang	25287072	1.000.000	Nguyễn Nhật Trường	7250103161233	MB- CN Đảng Nai	233175705	
17	Phạm Thanh Nhà	25	Phạm Tấn Khanh Linh	7/3/2018	Trần Thủy Tương Vi	272036650	1.000.000	Phạm Thanh Nhà	7250100059888	MB- CN Đảng Nai	271913702	
18	Phạm Thanh Nhà	25	Phạm Tấn Khanh Lam	19/06/2021	Trần Thủy Tương Vi	272036650	1.000.000	Phạm Thanh Nhà	7250100059888	MB- CN Đảng Nai	271913702	
19	Phạm Sang	32	Phạm Minh Quân	14/04/2016	Huỳnh Hồ Bảo Trân	363619695	1.000.000	Phạm Sang	7250100265666	MB- CN Đảng Nai	260948775	
20	Lương Việt Phương	36	Lương Mặc Khuê	2/11/2019	Phạm Thanh Hiền	272419780	1.000.000	Lương Việt Phương	7250100256788	MB- CN Đảng Nai	272297026	
21	Phạm Ngọc Sơn	72	Phạm Quốc Hưng	9/7/2017	Dương Minh Châu	271779946	1.000.000	Phạm Ngọc Sơn	7250100731233	MB- CN Đảng Nai	271752127	
22	Nguyễn Nhật Linh	43	Nguyễn Nhật Phước Vinh	25/03/2021	Phạm Thị Nhung	276002006	1.000.000	Nguyễn Nhật Linh	7250100107939	MB- CN Đảng Nai	272298725	
23	Lê Cầu Lâm	96	Lê Cầu Phúc	20/11/2020	Nguyễn Thị Thu Cúc	272638333	1.000.000	Lê Cầu Lâm	9400126121994	MB- CN Đảng Nai	250967794	
24	Nguyễn Ngọc Đức	39	Nguyễn Ngọc Khang Thái	22/12/2015	Phạm Thị Ngọc Mai	271760433	1.000.000	Nguyễn Ngọc Đức	7200159793979	MB- CN Đảng Nai	271949192	
25	Nguyễn Ngọc Đức	39	Nguyễn Ngọc Khang Phúc	19/04/2019	Phạm Thị Ngọc Mai	271760433	1.000.000	Nguyễn Ngọc Đức	7200159793979	MB- CN Đảng Nai	271949192	

26	Nguyễn Diễm Phúc Lộc	40	Nguyễn Triều Vy	8/7/2020	Đoàn Thị Kim Lý	371499006	1.000.000	Nguyễn Diễm Phúc Lộc	7250101226788	MB- CN Đồng Nai	271989470	
27	Trần Thị Thủy Tiên	82	Huỳnh Trần Gia Bảo	21/10/2015	Huỳnh Anh Duy	272119274	1.000.000	Trần Thị Thủy Tiên	7250100376999	MB- CN Đồng Nai	221300533	
28	Phạm Minh Vũ	42	Phạm Trần Minh Anh	1/11/2016	Trần Thị Thanh Thảo	272427843	1.000.000	Phạm Minh Vũ	7250100595666	MB- CN Đồng Nai	272165760	
29	Phạm Minh Vũ	42	Phạm Nhật Hào	26/09/2018	Trần Thị Thanh Thảo	272427843	1.000.000	Phạm Minh Vũ	7250100595666	MB- CN Đồng Nai	272165760	
30	Phạm Minh Vũ	42	Phạm Trần Minh Quân	26/04/2021	Trần Thị Thanh Thảo	272427843	1.000.000	Phạm Minh Vũ	7250100595666	MB- CN Đồng Nai	272165760	
31	Võ Phú Hiệp	62	Võ Nguyễn Khang	11/11/2018	Trần Thị Lệ Phương	272439896	1.000.000	Võ Phú Hiệp	7250100009888	MB- CN Đồng Nai	301438379	
32	Võ Phú Hiệp	62	Võ Ngọc Quỳnh	6/4/2020	Trần Thị Lệ Phương	272439896	1.000.000	Võ Phú Hiệp	7250100009888	MB- CN Đồng Nai	301438379	
33	Nguyễn Vũ Phương Duy	92	Nguyễn Lê Đăng Quang	30/02/2016	Lê Phạm Nhà Quyền	272087028	1.000.000	Nguyễn Vũ Phương Duy	4410171033150	MB- CN Đồng Nai	271885382	
34	Nguyễn Vũ Phương Duy	92	Nguyễn Lê Song Hải	7/6/2019	Lê Phạm Nhà Quyền	272087028	1.000.000	Nguyễn Vũ Phương Duy	4410171033150	MB- CN Đồng Nai	271885382	
35	Nguyễn Vũ Phương Duy	92	Nguyễn Lê Song Ben	7/6/2019	Lê Phạm Nhà Quyền	272087028	1.000.000	Nguyễn Vũ Phương Duy	4410171033150	MB- CN Đồng Nai	271885382	
36	Nguyễn Xuân Hân	103	Nguyễn Ngọc Đỗ Quyền	1/1/2019	Nguyễn Thanh Thư	272417504	1.000.000	Nguyễn Xuân Hân	95018378238	MB- CN Đồng Nai	184129762	
37	Nguyễn Anh Tuấn	31	Nguyễn Hoàng Anh Thư	14/06/2018	Nguyễn Thị Hoàng Linh	272760829	1.000.000	Nguyễn Anh Tuấn	7250100067333	MB- CN Đồng Nai	272544586	
38	Nguyễn Văn Đình	67	Nguyễn Xuân Khanh Vy	22/08/2017	Nguyễn Cửu Thị Hậu	191866724	1.000.000	Nguyễn Văn Đình	7250100485666	MB- CN Đồng Nai	191639430	
39	Nguyễn Văn Đình	67	Nguyễn Thị Minh Anh	21/09/2019	Nguyễn Cửu Thị Hậu	191866724	1.000.000	Nguyễn Văn Đình	7250100485666	MB- CN Đồng Nai	191639430	
40	Trương Văn Quốc	30	Trương Hoàng Khánh Linh	31/01/2017	Mai Thị Hồng Loan	261052882	1.000.000	Trương Văn Quốc	7250133686888	MB- CN Đồng Nai	271893568	
41	Phạm Hoàng Thiên	116	Phạm Hoàng Thiên Ý	13/12/2016	Đoàn Vũ Tường Vy	271753026	1.000.000	Phạm Hoàng Thiên	7250100301988	MB- CN Đồng Nai	271921447	
42	Hoàng Thanh Tâm	93	Hoàng Anh Tú	29/11/2017	Phạm Thị Ánh Tuyết	271744817	1.000.000	Hoàng Thanh Tâm	5010116686923	MB- CN Đồng Nai	271916126	
43	Bùi Văn Chương	5	Bùi Nhà Uyên	7/8/2016	Nguyễn Thị Nhà Trang	281296277	1.000.000	Bùi Văn Chương	7250100160888	MB- CN Đồng Nai	264217410	
44	Bùi Văn Chương	5	Bùi Nhà Uyên Linh	15/02/2021	Nguyễn Thị Nhà Trang	281296277	1.000.000	Bùi Văn Chương	7250100160888	MB- CN Đồng Nai	264217410	
45	Trần Minh Tài	15	Trần Phúc An Nhiên	3/11/2017	Lâm Thị Mỹ Duyên	272394503	1.000.000	Trần Minh Tài	7250102968688	MB- CN Đồng Nai	272337678	
46	Trần Minh Tài	15	Trần Nam Nguyễn	29/08/2019	Lâm Thị Mỹ Duyên	272394503	1.000.000	Trần Minh Tài	7250102968688	MB- CN Đồng Nai	272337678	

47	Đa Văn Thanh	50	Đa Trần Thanh Phong	26/08/2021	Trần Trương Thảo Hiền	272615343	1.000.000	Đa Văn Thanh	7250100208999	MB- CN Đồng Nai	261362225	
48	Lê Thị Cúc	119	Nguyễn Lê Gia Khang	22/03/2016	Nguyễn Văn Tùng	173244187	1.000.000	Lê Thị Cúc	9940137956786	MB- CN Đồng Nai	272067207	
49	Lê Thị Cúc	119	Nguyễn Lê Gia Uy	19/12/2018	Nguyễn Văn Tùng	173244187	1.000.000	Lê Thị Cúc	9940137956786	MB- CN Đồng Nai	272067207	
Cộng							49.000.000					
Cộng: II+III							491.490.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 491.490.000 đồng
(Bốn trăm chín mươi một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỜ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SONGJI
(Kèm theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH SONGJI
- Mã số cơ sở: 3603677774
- Địa chỉ: 163/342, Khu Phố 2, Phường Hòa Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: TA5800A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/ phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Trương Thị Hằng	Nhân Viên kinh doanh	HDLĐ thời hạn 2 năm	01/03/2020	7526781994	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Thị Hằng	0121.0008.95800	Vietcombank - chi nhánh Đồng Nai	272.517.850	
2	Từ Thị Phương Thảo	Nhân Viên kinh doanh	HDLĐ thời hạn 2 năm	01/03/2020	4707110121	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Từ Thị Phương Thảo	1070.0420.6122	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271.389.528	
3	Nguyễn Thị Hoàng	Nhân Viên kiến trúc	HDLĐ thời hạn 2 năm	01/03/2020	7510086194	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoàng	1078.7118.5768	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272.199.548	
4	Nguyễn Nguyễn Xuân Tuyền	Nhân Viên kiến trúc	HDLĐ thời hạn 2 năm	01/03/2020	7516102784	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Nguyễn Xuân Tuyền	1088.6984.3793	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	281.017.424	
5	Nguyễn Thị Huệ	Nhân Viên kinh doanh	HDLĐ thời hạn 2 năm	01/03/2020	7516147556	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huệ	0121.0008.95804	Vietcombank - chi nhánh Đồng Nai	272.127.328	
6	Nguyễn Ngọc Duy Đình Thế Tuấn	Nhân Viên Kế Toán	HDLĐ thời hạn 2 năm	01/03/2020	7523857307	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Duy Đình Thế Tuấn	1098.7204.8236	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272.369.714	
7	Phạm Thị Vân Nhi	Nhân Viên Kho	HDLĐ thời hạn 2 năm	01/03/2020	7523910520	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Vân Nhi	0121.0012.83744	Vietcombank - chi nhánh Đồng Nai	271.159.070	
8	Vũ Thị Cẩm Hồng	Nhân Viên kiến trúc	HDLĐ thời hạn 2 năm	01/03/2020	7526390629	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Cẩm Hồng	1058.6956.3002	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271.328.417	
Tổng: 08 lao động									29.680.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Nguyễn Thị Huệ	5	1.000.000	Nguyễn Thị Huệ	0121 0008 95804	Vietcombank - chi nhánh Đồng Nai	272 127 328	
Tổng: 01 lao động			1.000.000					

IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Tư Thị Phương Thảo	2	Ngô Thanh Long	11/4/2018	Ngô Thanh Trí	271 320 006	1.000.000	Tư Thị Phương Thảo	1070 0420 6122	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271 389 528	
2	Huỳnh Nguyễn Xuân Tuyền	4	Lâm Tuấn Khang	1/5/2018	Lâm Tuấn An	281 052 009	1.000.000	Huỳnh Nguyễn Xuân Tuyền	1088 6984 3793	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	281 017 424	
3	Nguyễn Thị Huệ	5	Trương Hào	10/8/2020	Trương Quốc Cường	271 849 429	1.000.000	Nguyễn Thị Huệ	0121 0008 95804	Vietcombank - chi nhánh Đồng Nai	272 127 328	
4	Nguyễn Ngọc Duy Đình Thế	6	Nguyễn Phúc Thịnh	28/11/2019	Trần Thị Thanh Thị	075 193 001 0089	1.000.000	Nguyễn Ngọc Duy Đình Thế	1098 7204 8236	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272 369 714	
Tổng: 4.000.000							4.000.000					
Tổng: 11-11-1V							34.680.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 34.680.000 đồng
(Ba mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH HẠ TĂNG GIAO THÔNG HẢI HẬU
(Kèm theo Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 02/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH HẠ TĂNG GIAO THÔNG HẢI HẬU
2. Mã số cơ sở: 3600465612
3. Địa chỉ: Số 137, KP 3, Phường Tân Hạnh, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA5468A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/người không hưởng		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hộ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Bùi Minh Trung	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	8722392574	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Minh Trung	17297227	ACB - Đồng Nai	340853304	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại
2	Chu Thời Minh	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/12/2020	0120403883	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Chu Thời Minh	65610000239406	BIDV - Đồng Nai	111867280	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại
3	Đặng Xuân Hiếu	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/12/2020	4921458897	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Xuân Hiếu	31010000644771	BIDV - Đồng Nai	205132130	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại
4	Danh Hoàng Đạo	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/12/2020	7221166099	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Danh Hoàng Đạo	67110000376331	BIDV - Đồng Nai	72085003358	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại
5	Đỗ Hữu Trình	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	8923844366	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Hữu Trình	14910000153837	BIDV - Đồng Nai	351612286	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại
6	Lê Đình Diệp	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/03/2021	3824604784	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Đình Diệp	67010000842093	BIDV - Đồng Nai	38086011806	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại

7	Lê Duy Quân	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/12/2020	3823538620	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Duy Quân	66110000243034	BIDV - Đồng Nai	38092004355	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
8	Lê Hoàng Minh	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/03/2021	793639297	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Hoàng Minh	66110002022433	BIDV - Đồng Nai	23394239	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
9	Lê Hồng Dũng	Tài xế lái xe đèo 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/05/2021	3821841301	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Hồng Dũng	66110002379953	BIDV - Đồng Nai	38092002358	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
10	Lê Quốc Tuấn	Tài xế lái xe đèo 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	5221123990	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Quốc Tuấn	107004075165	VIETINBANK - Bình Định	215082316	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
11	Lê Minh Hiền	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/03/2021	7510092764	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Minh Hiền	0121000790573	VIETCOMBANK - Đồng Nai	271337030	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
12	Nguyễn Chi Bảo	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/03/2021	5220772969	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chi Bảo	16610000031178	BIDV - Đồng Nai	215330228	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
13	Nguyễn Chính Vũ	Tài xế lái xe đèo 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	7422554156	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chính Vũ	67010000780096	BIDV - Đồng Nai	320923080	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
14	Nguyễn Quốc Chung	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	7939122763	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Chung	10900646383	VIETINBANK - Nam Thuận Huệ	215100735	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
15	Nguyễn Thanh Sơn	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/12/2020	7511159473	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Sơn	Ký nhận và ghi rõ họ tên		270783273	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
16	Nguyễn Thanh Tùng	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/03/2021	5220838347	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tùng			215140151	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
17	Nguyễn Xuân Hưng	Tài xế lái xe đèo 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/04/2021	4420244749	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Hưng	16592087	ACB - Đồng Nai	194392083	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
18	Nguyễn Xuân Linh	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/03/2021	5221242544	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Linh	67010000818915	BIDV - Đồng Nai	211898210	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
19	Trần Văn Cua	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	8925481828	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Cua	67010000645982	BIDV - Đồng Nai	351959140	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
20	Trần Văn Nhao	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/12/2020	8924735584	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Nhao	66110002022424	BIDV - Đồng Nai	351791877	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
21	Trương Thanh Tâm	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/03/2021	7936376677	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Thanh Tâm	67010000780078	BIDV - Đồng Nai	24464244	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
22	Trương Văn keo	Tài xế	Hợp đồng XD thời hạn	01/03/2021	7936395473	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Văn keo	16558407	ACB - Đồng Nai	79075007903	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
23	Hà Văn Sơn	Tài xế lái xe đèo 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	3821973416	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hà Văn Sơn	Ký nhận và ghi rõ họ tên		173531609	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại
24	Nguyễn Văn Bình	Tài xế lái xe đèo 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	3823026598	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bình	670100000821977	BIDV - Đồng Nai	172070392	Hai bên thỏa thuận qua điện thoại

25	Trần Văn Độ	Tại xe lái xe đào 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	3621867065	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Độ	67010000647483	BIDV - Đồng Nai	36077000613	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại
26	Hoàng Trọng Nghĩa	Tại xe lái xe đào 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	4621584151	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Trọng Nghĩa	67010000996194	BIDV - Đồng Nai	191831201	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại
27	Nguyễn Ngọc Bình	Tại xe lái xe đào 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	5221114285	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Bình	66110002411785	BIDV - Đồng Nai	215211422	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại
28	Quách Văn Diệp	Tại xe lái xe đào 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/06/2021	3720205049	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Quách Văn Diệp	67010000878274	BIDV - Đồng Nai	37095001841	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại
29	Nguyễn Văn Huy	Tại xe lái xe đào 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/05/2021	0110103800	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Huy	63110000172342	BIDV - Đồng Nai	168108711	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại
30	Lê Khiêm	Tại xe lái xe đào 0.3m3	Hợp đồng XD thời hạn	01/04/2021	5820566145	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Khiêm	67010000948335	BIDV - Đồng Nai	264327887	Hai bên thỏa thuận qua diện thoại
Tổng: 30 lao động										111.300.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 111.300.000 đồng
(Một trăm mười một triệu ba trăm nghìn đồng chẵn)



Nguyễn Sơn Hùng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MÂY TÍNH T.C.S
(Kèm theo Quyết định số 5120D-UBND ngày 02 / 10 / 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MÂY TÍNH T.C.S
2. Mã số cơ sở: 3601126806
3. Địa chỉ: 5/24A, KP1, Đường Đồng Khởi, Phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA3052A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương			Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Hồ Xuân Hương	Phòng kỹ thuật	không xác định thời hạn	1/6/2016	7516099542	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Xuân Hương	0481000621695	Vietcombank	271526645	Thỏa thuận qua điện thoại
2	Huỳnh Ngọc Đức	Phòng kỹ thuật	không xác định thời hạn	1/6/2016	7516099545	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Ngọc Sơn	100871677138	Vietinbank	272122307	Thỏa thuận qua điện thoại
3	Nguyễn Thanh Trung	Phòng kỹ thuật	không xác định thời hạn	1/2/2019	7526658983	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Lan Ngọc	0481000188438	Vietcombank	272043844	Thỏa thuận qua điện thoại
4	Nguyễn Phan Ngọc Giang	Phòng kế toán	không xác định thời hạn	2/1/2020	7524037519	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Phan Ngọc Giang	0121002423745	Vietcombank	271621266	Thỏa thuận qua điện thoại
Tổng: 04 lao động										14.840.000				

III DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Nguyễn Thanh Trung	3	Nguyễn Phạm Minh Khang	07/4/2016	Phạm Thị Lan Ngọc	271864536	1.000.000	Phạm Thị Lan Ngọc	481000188438	Vietcombank	272043844	
2	Nguyễn Phan Ngọc Giang	4	Đỗ Ngọc Hải Phương	30/8/2019	Đỗ Trọng Cao	271718765	1.000.000	Nguyễn Phan Ngọc Giang	121002423745	Vietcombank	271621266	
Cộng:							2.000.000					
Cộng: II+III							16.840.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 16.840.000 đồng
(Mười sáu triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

